

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

**Phát huy truyền thống đoàn kết; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống
chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; huy động mọi nguồn lực,
đột phá, sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển thành phố Cần Thơ
nhANH, bền vững, hiện đại**

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng. Với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**, Đại hội là dấu mốc quan trọng đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030 và giai đoạn phát triển tiếp theo, tương xứng vị thế trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long (vùng), góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Báo cáo chính trị trình Đại hội được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 (03 địa phương). Quá trình xây dựng Báo cáo Chính trị được thực hiện nghiêm túc, khoa học, phát huy dân chủ, trí tuệ của toàn Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân thành phố, đảm bảo tính kế thừa, đổi mới, phát triển, đồng thời phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của 03 địa phương được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, khó đoán định; đất nước ta bị tác động bởi các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó, đại dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm

su yếu nguồn lực phát triển của 03 địa phương. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ 03 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, 03 địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

I- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng, tăng cường, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn. Công tác giáo dục lý luận chính trị được đổi mới, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được triển khai bài bản, phục vụ thiết thực việc hoạch định và hoàn thiện chủ trương, chính sách; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới. Trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, xây dựng văn hóa trong Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thể hiện tinh thần đổi mới, tạo ra những chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, bảo đảm nguyên tắc, quy trình và phù hợp với thực tiễn. Công tác cán bộ đặc biệt được chú trọng, ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách mang tính định hướng lớn, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được triển khai nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định và quan điểm chỉ đạo của Đảng.

Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố vững chắc; nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được đổi mới, chất lượng nâng lên; công tác bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, đúng quy định, phục vụ kịp thời cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường, đổi mới về tư duy và phương pháp. Nội dung giám sát được mở rộng, công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, nhạy cảm, dư luận quan tâm. Công tác xử lý sai phạm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy trình, thể hiện sự kiên quyết của Đảng trong việc giữ vững kỷ cương, kỷ luật và củng cố niềm tin của Nhân dân. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật được thực hiện thận trọng, chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác dân vận tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tổ chức đối thoại, lắng nghe, kịp thời giải quyết yêu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu; các phong trào thi đua yêu nước, các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” ngày càng thiết thực, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và cống hiến của Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai đồng bộ, quyết liệt, từng bước đi vào nề nếp, góp phần giữ vững ổn định chính trị, kỷ luật, kỷ cương và tăng cường niềm tin của Nhân dân. Người đứng đầu cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định. Các cơ quan trong khối nội chính phối hợp chặt chẽ, xử lý kịp thời, hiệu quả, nhất là những vụ án, vụ việc được dư luận quan tâm. Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp theo hướng công khai, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ.

Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh theo hướng xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, nhất là triển khai thực hiện và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng thuận cao; hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được tăng cường, đề cao trách nhiệm, hiệu quả, kỷ luật và kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ 03 địa phương tiếp tục được đổi mới toàn diện, đồng bộ, sát với yêu cầu thực tiễn và gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Dân chủ trong Đảng được phát huy tối đa, kỷ luật, kỷ cương được giữ vững. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được đề cao.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, khẳng định rõ vai trò quan trọng trong phát huy dân chủ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dân chủ cơ sở được đẩy mạnh; quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy; chất lượng giám sát, phản biện xã hội được nâng cao, góp phần tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng, tạo sự đồng thuận và khơi dậy tinh thần trách nhiệm trong toàn xã hội.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tăng trưởng kinh tế đạt khá cao; quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2025 tăng khá cao so với đầu nhiệm kỳ; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) được cải thiện rõ rệt; năng suất lao động tăng nhanh qua các năm.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, an toàn và thân thiện; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của 03 địa phương xếp trong nhóm khá đến cao. Thực hiện tốt đối thoại, tháo gỡ khó khăn hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo đúng quy định. Chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, công nghệ số, năng lượng, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tiếp tục quan tâm phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII.

Sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên, công nghiệp chế biến giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng khá cao trong giá trị sản xuất toàn ngành; khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Hoạt động thương mại, dịch vụ chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu

ngày càng cao của người tiêu dùng; hình thức thương mại chuyển dịch linh hoạt, hiện đại, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP. Đổi mới công tác quảng bá, xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm; liên kết, hợp tác phát triển du lịch ngày càng sâu rộng; sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị thương hiệu; từng bước hình thành trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật về sản xuất và chế biến nông - thủy sản của vùng. Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai phát huy hiệu quả, chương trình xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Sản xuất, nuôi trồng theo hướng tập trung, chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Công tác huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả nổi bật. Chủ động lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa, vốn FDI, vốn ODA và các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nhiều công trình, dự án trọng điểm được triển khai, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa,... qua đó, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Chủ động phối hợp các Ban, Bộ, ngành Trung ương xây dựng, ban hành nhiều nghị quyết, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, thực thi các định hướng, giải pháp liên kết vùng, liên kết tiểu vùng phát triển kinh tế - xã hội. Các lĩnh vực liên kết được mở rộng, như: Phối hợp trong giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế, giao thông, cấp thoát nước, môi trường, đào tạo nghề, ứng phó với biến đổi khí hậu,...

Công tác quy hoạch đảm bảo tính liên kết và đồng bộ, tạo không gian phát triển mới. Ban hành và triển khai Danh mục các dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị, tạo sự chủ động cho các đơn vị tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phù hợp quy định và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; chủ động đề xuất cấp thẩm quyền quy hoạch phát triển các cụm năng lượng tái tạo, năng lượng mới,

năng lượng sạch, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo, cụm kinh tế biển,...

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển khoa học công nghệ (KH-CN) từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả theo hướng gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống của người dân. Thị trường KH-CN dần được hình thành và phát triển; hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng rãi; hình thành Sàn giao dịch Công nghệ, tạo không gian kết nối hiệu quả giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và thị trường công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cho các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nâng cấp, hợp nhất thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) vận hành bước đầu mang lại hiệu quả.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm giáo dục và đào tạo của vùng; chủ động thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, vùng và cả nước. Mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh, sinh viên ở các bậc học, cấp học được nâng lên; chất lượng giáo dục không ngừng cải thiện. Chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng, khả năng thích ứng và học tập suốt đời để phát triển trong nền kinh tế tri thức; ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực; từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng nguồn nhân lực giữa thành thị và nông thôn; đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo chất lượng.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được nâng cao; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Hệ thống bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, trung tâm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, chuyên sâu trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; xã hội hóa hoạt động y tế ngày càng đa dạng,

mở rộng nhiều loại hình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân, tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm y tế của vùng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân hàng năm đều đạt, ước đến cuối năm 2025 đạt trên 95%.

Văn hóa, thể thao phát triển sâu rộng, hoạt động ngày càng đa dạng, phong phú. Hệ thống thiết chế văn hóa được quan tâm xây dựng, phát huy hiệu quả hơn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các mô hình xã/phường, ấp/khu phố, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa được củng cố và phát triển. Quan tâm tôn tạo, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp được quan tâm đầu tư và đạt nhiều giải, hạng cao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để người dân phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Cấp ủy các cấp quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng công tác dân tộc trong tình hình mới; tổ chức triển khai có kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tôn giáo ngày càng được quan tâm, hầu hết các hoạt động tôn giáo đều chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo; tuyên truyền, sinh hoạt pháp luật về tín ngưỡng cho các chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn; kịp thời giải quyết cơ bản các đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo, tạo niềm tin, sự thân thiện, gần gũi giữa Đảng, Nhà nước với các tôn giáo.

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, nhất là đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm giải quyết việc làm, giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát, tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng tiếp cận hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, xây dựng lực lượng quân sự theo hướng tinh, gọn, mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tập trung xây

dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự quốc phòng của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động truyền thông thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân, lực lượng vũ trang về nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm chắc và phòng ngừa xã hội, xử lý kịp thời, hiệu quả tình hình an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông...; trật tự an toàn giao thông bình quân giảm cả 3 tiêu chí, trật tự đô thị, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy được tăng cường thường xuyên.

5. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả trên cả 3 trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Mở rộng và củng cố các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực bên ngoài. Đã ký 25 bản ghi nhớ hợp tác và các hình thức thỏa thuận khác với đối tác quốc tế, thu hút 16 dự án ODA với tổng mức đầu tư hơn 37.000 tỷ đồng, 121 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư khoảng 4 tỷ USD,... Tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hóa quốc tế; xây dựng các chương trình hợp tác quốc phòng, an ninh với các đối tác quan trọng, nhất là với các nước láng giềng; kết nối người Việt Nam ở nước ngoài,... góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Nguyên nhân khách quan

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc ban hành các Nghị quyết quan trọng, quyết định phê duyệt các quy hoạch, cùng sự đầu tư các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông của Trung ương, tạo nền tảng quan trọng để phát triển vùng, phát triển 3 địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương trong tổ chức thực hiện.

Nhiều chủ trương, chính sách về phục hồi và phát triển kinh tế được triển khai thực hiện có hiệu quả sau đại dịch Covid-19; quan hệ hợp tác đối ngoại giữa Việt Nam với các nước được tăng cường, đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế của cả nước, trong đó có 3 địa phương.

Nguyên nhân chủ quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm tổ chức thực hiện hiệu quả của cả hệ thống chính trị 3 địa phương; giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, nảy sinh trong thực tiễn; kiên quyết, kiên trì khắc phục tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò chủ động, sáng tạo; tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng bộ địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh.

II- Hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế, phương thức lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự đổi mới, còn chùng chéo. Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn đôi lúc còn lúng túng, thụ động, chưa kịp thời; công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn; trình độ, năng lực của một bộ phận đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa thật quyết liệt; một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân. Nội dung, phương thức hoạt động của Dân vận, Mặt trận, đoàn thể từng lúc còn hình thức, chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phát triển kinh tế của địa phương tuy có khởi sắc, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa đạt yêu cầu, kỳ vọng của Trung ương; đóng góp trong GRDP của vùng và cả nước còn thấp; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, thu ngân sách còn khó khăn, chưa đảm bảo tính bền vững; quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lại các ngành kinh tế chuyển dịch theo đúng hướng nhưng sự chuyển dịch về năng suất, chất lượng, nhất là khu vực công nghiệp và dịch vụ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa tạo được sự đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu.

KHCN và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho sự phát triển của 3 địa phương. Cơ chế, chính sách đầu tư, quản lý tài chính trong KHCN và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp, chưa tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thị trường KHCN chậm phát triển, nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo chưa nhiều.

Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu, nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao.

Văn hóa, phát triển con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển. Môi trường văn hóa còn biểu hiện thiếu lành mạnh; đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp và dàn trải; dịch vụ văn hóa phát triển chưa tương xứng, hiệu quả; khai thác, sử dụng thiết chế thể thao còn hạn chế; cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp Nhân dân. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực KHCN và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại một số nơi chưa phát huy hiệu quả. Việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp liên quan đến đất đai chưa triệt để. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Công tác nắm tình hình và dự báo từng lúc còn hạn chế; công tác kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, tội phạm chưa bền vững, một số loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm về ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng; vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, môi trường còn tiềm ẩn phức tạp.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan

Biến động kinh tế - chính trị thế giới, hậu quả kéo dài của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu đã tác động đến công tác điều hành, phân tích, dự báo, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế - xã hội. Một số cơ chế, chính sách đặc thù do Trung ương ban hành hiện khó triển khai do còn thiếu hoặc vướng mắc, chông chéo pháp lý.

Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, nhất là khi xuất hiện những vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ. Một số chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách của Trung ương chậm được thể chế hóa theo thẩm quyền.

Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả chưa cao; công tác cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy 3 địa phương có mặt chưa toàn diện, sâu sát; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu còn hạn chế, chưa ngang tầm nhiệm vụ; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng, đủ tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

III- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân 03 địa phương đã đoàn kết, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phát huy tối đa các nguồn lực, đổi mới, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, điều hành, khắc phục nhiều khó khăn, thách thức chưa có tiền lệ, đạt được nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội 03 địa phương được quan tâm chỉ đạo, đổi mới và đạt hiệu quả cao hơn. Kinh tế tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, sức cạnh tranh của một số sản phẩm được cải thiện. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả, tiến bộ, đời sống Nhân dân được cải thiện và nâng lên. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Việc sáp nhập, hợp nhất 03 địa phương bước đầu đã tạo thế và lực mới cho thành phố, từng bước xứng tầm là đô thị hạt nhân của vùng.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh

đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Hai là, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài.

Bốn là, hệ thống chính trị của 03 địa phương thống nhất nhận thức và hành động vì sự phát triển. Chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy dân chủ ở cơ sở, lấy dân là gốc, tạo đồng thuận xã hội.

Năm là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

PHẦN II: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- Bối cảnh tình hình

Tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó dự báo, song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỷ nguyên số, trí tuệ nhân tạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết nội khối, xây dựng cộng đồng trên cả ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội.

Trong nước, sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng lên. Các đột phá về KHCN, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị, đột phá về thể chế là đòn bẩy, tạo cơ hội cho sự phát triển của đất nước hướng đến thực hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước.

Với vai trò trung tâm, đầu mối giao thông quan trọng của vùng; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, thương mại - dịch vụ; sự đa dạng về văn hóa, nhất là không gian phát triển mới sau sáp nhập, Cần Thơ hội tụ đầy đủ các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để phát triển nhanh, bền vững, hiện đại. Tuy nhiên, thành phố cũng đối diện với thách thức lớn như các nguy cơ an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ, dân và quân thành phố Cần Thơ quyết tâm tăng tốc, bứt phá, tạo đà phát triển thành phố nhanh, bền vững, hiện đại trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

II- Quan điểm phát triển

(1) Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn để xây dựng, phát triển thành phố.

(2) Lấy phát triển để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, cân bằng tổng thể, toàn diện các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến năm 2030, thành phố Cần Thơ phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia.

(3) Thực hiện đồng bộ thể chế, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt và phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và không gian phát triển mới, khơi dậy ý chí, khát vọng đưa thành phố Cần Thơ cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Lấy KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài.

(4) Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự lực, tự cường và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Nhân dân Cần Thơ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

(5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao

năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy; chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III- Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ chiến lược, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu; trung tâm khởi nghiệp, KHCN và đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng; xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2045, là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, phấn đấu thuộc nhóm thành phố phát triển khá của Châu Á, trở thành thành phố đáng sống của Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 - 10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hàng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây

dụng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phần đầu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phần đầu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

- Chỉ tiêu về xã hội

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh

bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phấn đấu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: Phấn đấu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phấn đấu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

- Chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phấn đấu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

(18) Phấn đấu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phấn đấu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

- Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

(21) Phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(23) Hàng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phần đầu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hàng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

- Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(26) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hàng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phần đầu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

IV- Nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch ngành, trên cơ sở tích hợp quy hoạch của địa phương để xây dựng quy hoạch mới cho thành phố, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy hành chính; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phù hợp với đơn vị hành chính mới, tiếp tục tinh giản, bố trí phân công cán bộ, nhất là người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có khát vọng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành.

Thứ ba, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù; tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát huy đồng

bộ thể chế, chính sách, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn để phát triển thành phố nhanh, bền vững, hiện đại; phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và ổn định xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

Thứ tư, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, dựa vào KHCN và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng chiến lược đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực quốc tế; phát huy không gian mới,... tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng; phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho kinh tế tư nhân; tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa.

V- Các khâu đột phá

1. Đẩy mạnh đào tạo, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

3. Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân, đẩy mạnh nghiên cứu và ươm tạo đổi mới sáng tạo; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

VI- Các giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Kiên định, vững vàng nền tảng tư tưởng và các nguyên tắc của Đảng. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên các cấp. Giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác, đẩy mạnh học-tập và làm theo-tư tưởng, đạo-đức, phong-cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình. Triển khai toàn diện các giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo, điều hành, có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khát vọng cống hiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài nước, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa...) cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Đổi mới phương thức kiểm tra theo hướng tinh gọn, trọng tâm, kết hợp kiểm tra thường xuyên với chuyên đề, phát hiện, chấn chỉnh vi phạm từ sớm, từ cơ sở. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, đề án của cấp ủy; nâng cao hiệu quả tự kiểm tra nội bộ. Quan tâm công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, phức tạp.

Đổi mới phương thức và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết

thực, sáng tạo, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành. Phát huy vai trò chủ thể, quyền làm chủ và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”; biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến. Tăng cường tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm kịp thời lắng nghe, tháo gỡ vướng mắc từ cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò nòng cốt trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy hiệu quả hoạt động, cơ chế phối hợp của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý sai phạm, bảo đảm nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở trong giai đoạn mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản của Đảng, bảo đảm đồng bộ, khả thi, gắn với tổ chức thực hiện. Chú trọng phát huy trách nhiệm nêu gương, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác của người đứng đầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và giải trình. Nâng cao năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương thành chương trình hành động phù hợp thực tiễn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành. Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

Chủ động kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày

05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ. Nâng cao chất lượng ban hành, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII; tập trung rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển; thúc đẩy hình thành và phát triển các vùng kinh tế, mô hình kinh tế mới, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Triển khai kịp thời và hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Rà soát, tích hợp, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, mở rộng không gian phát triển; tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm và đột phá theo quy hoạch và định hướng phát triển; thu hút nguồn lực để thực hiện các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế mang tính lan tỏa, dẫn dắt vùng.

Hoàn thiện các hạ tầng chiến lược, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông trọng điểm quốc gia. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực xây dựng và nâng cấp các dự án trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn thành phố, các tuyến đường tỉnh, các nút giao thông trọng điểm, các tuyến đường trục chính đô thị nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng hình thành không gian mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển; tạo hành lang giao thông đường bộ ven biển, chuỗi đô thị ven biển; phát triển nuôi trồng thủy sản.

Phát triển hạ tầng giao thông hàng không, hình thành các dịch vụ hàng không hướng tới phát triển khu thương mại tự do tại khu vực sân bay; thu hút đầu tư phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn theo quy hoạch. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường; nghiên cứu xây dựng

tuyến đường sắt đô thị và hệ thống nhà ga gắn kết với các trục động lực phát triển, các trung tâm đô thị.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển hệ thống đô thị bền vững. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị đồng bộ theo lộ trình phù hợp, gắn với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo nguồn lực cho phát triển đô thị. Gắn phát triển đô thị với việc hình thành và phát triển đô thị sinh thái, văn minh, bền vững theo hướng mở rộng, tăng cường kết nối với vùng phụ cận. Phát triển hạ tầng đô thị hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường; hình thành mới các đô thị dọc theo các trục hành lang kinh tế, gắn với các trục giao thông, nhà ga đường sắt, sân bay.

Phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn. Huy động, phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển thành phố; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở cho các quy hoạch khác; tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan toả, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Huy động và khai thác tiềm năng các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Tăng cường các biện pháp để quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy nguồn vốn xã hội, nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế. Phát huy hiệu quả nguồn kiều hối tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thành phố.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng phát triển kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đưa vào khai thác các khu công nghiệp theo quy hoạch. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Hình thành các vùng kinh tế, trục hành lang phát triển công nghiệp, trung tâm thương mại, trung tâm đầu mối tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của vùng thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù; thực hiện hiệu quả các hình thức kết hợp trong phát triển du lịch với công tác tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số với đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng vùng nguyên liệu nông sản; đầu tư hệ thống các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và chia sẻ thông tin vùng, tạo thuận lợi trong việc phối hợp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế để tăng cường liên kết vùng, nhất là liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh và các tỉnh lân cận để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch; nâng cao vai trò của Hội đồng điều phối vùng, thường xuyên trao đổi, đối thoại để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là khâu đột phá quan trọng hàng đầu, từng bước trở thành yếu tố quyết định đối với sự phát triển của thành phố. Chú trọng ứng dụng KHCN vào các ngành kinh tế trụ cột, phát triển Cần Thơ thành trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của vùng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị; triển khai điều hành và quản trị đô thị thông minh; đẩy mạnh xúc tiến và thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài nước đến đầu tư, kinh doanh vào khu công nghệ thông tin tập trung; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; phát triển sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”.

5. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch, huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, phòng, chống và khắc phục sạt lở kênh, rạch, bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió và mặt trời tại các khu vực có điều kiện. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, khoáng sản.

6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân; xây dựng chuẩn mực con người Cần Thơ, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa, các cơ quan, đơn vị văn hóa. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

7. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; nâng cao vị thế là trung tâm giáo dục đào tạo của vùng; tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng. Đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân về vai trò xã hội học tập.

8. Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, mở rộng nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, nhất là các bệnh viện chuyên khoa theo quy hoạch, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển dịch vụ y tế chất lượng, kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, đẩy mạnh số hóa trong quản lý, khám và điều trị bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho thành phố, vùng và cả nước; xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình”. Chăm lo tốt cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, địa phương. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Thực hiện tốt chủ trương xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện đại, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực sự là lực lượng chính trị đặc biệt trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, là lực lượng nòng cốt trong nền quốc phòng toàn dân, sẵn sàng chiến đấu, thắng lợi trong mọi tình huống; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; chủ động nắm chắc tình hình, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự vững chắc; xây dựng lực lượng Công an xã, phường và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết

số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII. Xây dựng chiến lược, triển khai các chương trình, đề án, dự án, thực hiện hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế và nguồn lực từ các chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, các tổ chức, hiệp hội quốc tế mà thành phố là thành viên. Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án lớn thuộc lĩnh vực ưu tiên của thành phố. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, hợp tác về quốc phòng và an ninh; đoàn kết, vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

*

* *

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề ra quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kế thừa truyền thống lịch sử, cách mạng, bản sắc văn hóa Nam Bộ cùng với không gian phát triển mới, chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp của các địa phương trong cả nước, sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Cần Thơ chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Hiện thực hóa khát vọng xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển nhanh, bền vững, hiện đại trở thành trung tâm, động lực phát triển của vùng, là cực tăng trưởng quốc gia, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng cả nước vững vàng tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- UBMTTQVN và tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng ủy xã, phường,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ**



Lê Quang Tùng